

Số:



**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*  
Địa chỉ trụ sở: *Khu B3 Trung Tâm Hành Chính - Chính Trị Tỉnh Số 198 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*  
Điện thoại: 0254 385 1381 Fax:  
Email: *dkkd.vungtau@gmail.com* Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ  
DÂN DỤNG DẦU KHÍ (CHUYÊN ĐỔI TỪ CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG  
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ)

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 3500832971

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Xây dựng nhà ở<br>Chi tiết: Xây dựng công nghiệp dân dụng; - Xây dựng và sửa chữa dân dụng công nghiệp; - Xây dựng nhà phố, biệt thự, nhà xưởng, chung cư, nhà cao tầng | 4101     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 2   | <p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV./.</p> <p>Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, thủy điện, Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia tách đất với cải tạo đất</li> <li>- Xây dựng các công trình điện (có điện áp đến 110KV; nhà máy điện; công trình năng lượng tái tạo);</li> <li>- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV</li> </ul> | 4299(Chính) |
| 3   | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng; Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống chống sét</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4329        |
| 4   | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn lập dự án đầu tư và thẩm định các dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>Tư vấn lập quy hoạch xây dựng;</p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;</p> <p>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;</p> <p>Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7110        |
| 5   | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4663        |
| 6   | <p>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</p> <p>Chi tiết: Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc TP Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2592        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 7   | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br/> Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;<br/> Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;<br/> Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;<br/> Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;<br/> Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại<br/> Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở;<br/> Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất không để ở;<br/> Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở;<br/> Quản lý và vận hành Nhà chung cư, Nhà cao tầng, Trung tâm Thương mại.<br/> Kinh doanh bất động sản, Trung tâm thương mại, Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp, Mua bán nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác, cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ, cho thuê kho bãi, cho thuê nhà xưởng, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà nguyên căn</p> | 6810     |
| 8   | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br/> Chi tiết: Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6820     |
| 9   | <p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br/> Chi tiết: sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2395     |
| 10  | <p>Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại<br/> Chi tiết: Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2733     |
| 11  | <p>Chuẩn bị mặt bằng<br/> Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng; San lấp cải tạo mặt bằng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4312     |
| 12  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330     |
| 13  | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br/> Chi tiết: - Thi công cọc các công trình xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4390     |
| 14  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710     |
| 15  | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br/> Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730     |
| 16  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7830     |
| 17  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8110     |
| 18  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8121     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 19  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                | 8129                                                         |
| 20  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                            | 8130                                                         |
| 21  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                            | 8211                                                         |
| 22  | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng công trình có điện áp đến 110KV; Nhà máy điện; Công trình năng lượng tái tạo); Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV                                                       | 4221                                                         |
| 23  | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết : Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường),                                                                                                                                          | 4212                                                         |
| 24  | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ (CHUYỂN ĐỔI TỪ CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ).  
Địa chỉ:Số 35D đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lê Xuân Hoàng.....

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Văn Trường*